

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 131/MHC

V/v: "BCTC 6 tháng năm 2015 đã soát xét
– Hợp nhất"

Hải Phòng, ngày 28 tháng 08 năm 2015

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**
(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCK)

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: Công ty Cổ phần MHC

Mã chứng khoán: MHC

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7 Tòa nhà Hải An, Km 2 Đường Đình Vũ, P. Đông Hải 2, Q.Hải An, TP. Hải Phòng.

Điện thoại: 0313 614630

Fax: 0313 614640

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Lan Anh

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Licogi 13, 164 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 04 35770810

Fax:

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2015 đã soát xét - Hợp nhất

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/08/2015 tại đường dẫn www.marinahanoi.com.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo tài chính 6 tháng
năm 2015 đã soát xét – Hợp nhất

**Người đại diện theo pháp luật/
Người được ủy quyền công bố thông tin**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



TRƯỞNG PHÒNG KẾ TOÁN
Nguyễn Thị Lan Anh



Công ty Cổ phần MHC

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2015



Công ty Cổ phần MHC
Thông tin về Công ty

**Giấy chứng nhận
đăng ký kinh doanh**

Số 0100793715

ngày 1 tháng 4 năm 2015

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 19 tháng 11 năm 1998. Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty đã được điều chỉnh 19 lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100793715 ngày 1 tháng 4 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Chu Nguyên Bình	Chủ tịch
Ông Nguyễn Quốc Việt	Phó Chủ tịch <i>(từ ngày 8 tháng 5 năm 2015)</i>
Ông Hoàng Duy Anh	Thành viên
Ông Phan Phương Anh	Thành viên <i>(từ ngày 15 tháng 4 năm 2015)</i>
Ông Nguyễn Hữu Vĩnh	Thành viên <i>(từ ngày 8 tháng 5 năm 2015)</i>
Ông Nguyễn Đức Hải	Thành viên <i>(đến ngày 13 tháng 7 năm 2015)</i>
Ông Vũ Thành Trung	Thành viên <i>(đến ngày 8 tháng 5 năm 2015)</i>
Ông Nguyễn Quang Phúc	Thành viên <i>(đến ngày 15 tháng 4 năm 2015)</i>

Ban Giám đốc

Ông Hoàng Duy Anh Tổng Giám đốc

Trụ sở đăng ký

Tầng 7, Tòa nhà Hải An, Km 2 Đường Đình Vũ
Phường Đông Hải 2, Quận Hải An
Thành phố Hải Phòng
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

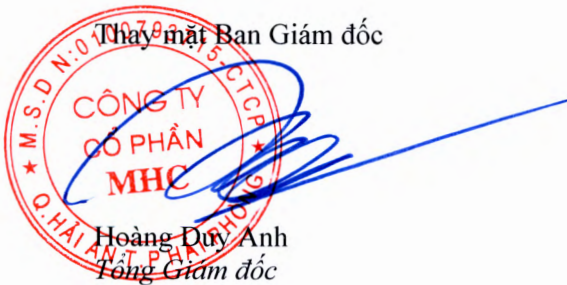
Công ty Cổ phần MHC
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần MHC (“Công ty”) chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 27 - Báo cáo tài chính giữa niên độ, các quy định có liên quan của Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định có liên quan áp dụng cho báo cáo tài chính giữa niên độ. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được trình bày từ trang 6 đến trang 41 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 27 - Báo cáo tài chính giữa niên độ, các quy định có liên quan của Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định có liên quan áp dụng cho báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty và công ty con sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Hoàng Duy Anh
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 27 tháng 8 năm 2015

**KPMG Limited**

46th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower
72 Building, Plot E6, Pham Hung Street
Me Tri, Tu Liem, Hanoi city
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (4) 3946 1600
Fax +84 (4) 3946 1601
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần MHC

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm của Công ty Cổ phần MHC (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 27 tháng 8 năm 2015, được trình bày từ trang 6 đến trang 41. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này là trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra báo cáo soát xét về báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Ngoại trừ nội dung được mô tả trong phần Cơ sở của kết luận soát xét ngoại trừ dưới đây, chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công tác soát xét để có được sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và công ty con và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính. Công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của kết luận soát xét ngoại trừ

Kế toán đầu tư vào công ty liên kết

Như được nêu tại các Thuyết minh số 5 và 7(d) trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, trong khoản mục đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết có khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (“Công ty Hải An”), một công ty liên kết của Công ty, với giá trị ghi sổ là 131.357.465.964 VND (ngày 1 tháng 1 năm 2015 – sau khi điều chỉnh lại: 121.306.580.529 VND).

Khoản đầu tư này đã được Công ty bắt đầu đầu tư từ năm 2009 và tăng thêm tỷ lệ sở hữu qua một số giao dịch mua cổ phiếu trong các năm sau, tuy nhiên tại mỗi lần mua thêm cổ phiếu của Công ty Hải An, Công ty chưa thực hiện việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản, nợ phải trả xác định được và nợ tiềm tàng của Công ty Hải An như theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 11 - Hợp nhất kinh doanh.

Trong năm 2012, Công ty Hải An thực hiện việc phát hành cổ phiếu để sáp nhập một công ty khác. Theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 11 - Hợp nhất kinh doanh, các công cụ vốn chủ sở hữu (cổ phiếu) do bên mua phát hành cũng như các tài sản, nợ phải trả xác định được và nợ tiềm tàng của bên bị mua phải được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày mua. Những tài liệu mà chúng tôi thu thập được về việc định giá số cổ phiếu phát hành và giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả xác định được của công ty bị sáp nhập chưa cung cấp đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá xem liệu việc kế toán giao dịch sáp nhập này của Công ty Hải An có được thực hiện phù hợp với quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 11 - Hợp nhất kinh doanh nêu trên hay không. Việc kế toán giao dịch sáp nhập này có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và giá trị tài sản thuần của Công ty Hải An mà các dữ liệu này được Công ty sử dụng để kế toán khoản đầu tư vào Công ty Hải An theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Chúng tôi không thể xác định ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên đối với giá trị ghi sổ của khoản mục Đầu tư vào các công ty liên doanh liên kết và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 1 tháng 1 năm 2015 và ngày 30 tháng 6 năm 2015 và khoản mục Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết và Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp cho các kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 và 2015 trong báo cáo tài chính đính kèm.

Điều chỉnh số liệu so sánh

Như được trình bày trong Thuyết minh số 5 của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Công ty đã điều chỉnh hồi tố một số số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2015 để sửa chữa sai sót đã phát hiện trong báo cáo tài chính hợp nhất của các năm trước. Trong các điều chỉnh này có:

- Điều chỉnh số 1 làm giảm khoản Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 1 tháng 1 năm 2015 với số tiền là 6.824.546.728 VND; và
- Điều chỉnh số 2 làm tăng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và Cổ phiếu quỹ tại ngày 1 tháng 1 năm 2015 với số tiền tương ứng là 15.803.931.511 VND và 718.023.551 VND đồng thời làm giảm Thặng dư vốn cổ phần và Vốn khác của chủ sở hữu với số tiền tương ứng là 16.418.105.588 VND và 103.849.474 VND.

Tuy nhiên khi thực hiện các điều chỉnh nêu trên Công ty chỉ điều chỉnh số liệu tại ngày 1 tháng 1 năm 2015. Số liệu Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết trong báo cáo kết quả kinh doanh cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 và số liệu Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế chưa phân phối và Lợi nhuận thuần trong kỳ tại ngày 1 tháng 1 và 30 tháng 6 năm 2014 và giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 được trình bày trên Thuyết minh số 19 chưa được điều chỉnh tương ứng. Do những hạn chế trong sổ sách kế toán của Công ty, ảnh hưởng của vấn đề này tới các số liệu liên quan chưa được xác định.

Ngoài ra Điều chỉnh số 1 và Điều chỉnh số 2 có thể bị ảnh hưởng (thay đổi) do vấn đề được trình bày trong phần Kế toán đầu tư vào công ty liên kết ở trên. Ảnh hưởng này chưa được xác định.

Kết luận soát xét ngoại trừ

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần MHC tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 27 - Báo cáo tài chính giữa niên độ, các quy định có liên quan của Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho báo cáo tài chính giữa niên độ.

Số liệu so sánh

Chúng tôi lưu ý rằng các số liệu so sánh đã trình bày, không bao gồm các điều chỉnh nêu tại Thuyết minh số 5 của báo cáo tài chính hợp nhất này, là các số liệu từ báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014, mà các báo cáo này đã được kiểm toán và soát xét bởi một công ty kiểm toán khác. Công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 trong báo cáo kiểm toán ngày 26 tháng 3 năm 2015 và đã đưa ra kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 trong báo cáo soát xét ngày 25 tháng 8 năm 2014. Chúng tôi đã soát xét các điều chỉnh đã được áp dụng để điều chỉnh lại các số liệu so sánh được nêu tại Thuyết minh số 5. Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ điều chỉnh số 1 và điều chỉnh số 2 có thể bị ảnh hưởng bởi các vấn đề được trình bày trong phần Cơ sở của kết luận soát xét ngoại trừ nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng các điều chỉnh này là không thích hợp hoặc không được áp dụng đúng quy định.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy chứng nhận đầu tư số: 011043000345

Báo cáo soát xét số: 15-02-127-b



Dạm Xuân Lâm

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0861-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2015



Nguyễn Tâm Anh

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0651-2013-007-1

Công ty Cổ phần MHC**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2015****Mẫu B 01a – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2015 VND	1/1/2015 VND Đã phân loại lại
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		180.665.340.646	63.135.502.029
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	43.137.059.054	1.996.964.408
Tiền	111		5.215.059.054	1.996.964.408
Các khoản tương đương tiền	112		37.922.000.000	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		78.044.473.938	351.463.938
Chứng khoán kinh doanh	121	7(a)	22.388.112.928	351.463.938
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	7(a)	(4.343.638.990)	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7(b)	60.000.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		56.637.417.246	56.299.114.503
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	57.095.426.009	59.011.704.260
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.091.310.000	4.302.741.435
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	7.804.199.535	3.785.235.335
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(11.353.518.298)	(10.800.566.527)
Hàng tồn kho	140		1.671.200	3.398.500
Hàng tồn kho	141		1.671.200	3.398.500
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.844.719.208	4.484.560.680
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		559.341.648	534.102.277
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	15(a)	837.871.034	364.573.648
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15(a)	574.072.153	575.072.153
Tài sản ngắn hạn khác	155		873.434.373	3.010.812.602

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

Công ty Cổ phần MHC

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 01a – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2015 VND	1/1/2015 VND Đã điều chỉnh lại
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		188.296.924.743	186.716.379.023
Các khoản phải thu dài hạn	210		10.000.000.000	10.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	11	10.000.000.000	10.000.000.000
Tài sản cố định	220		36.543.811.154	34.066.331.306
Tài sản cố định hữu hình	221	12	35.797.317.354	33.319.837.506
Nguyên giá	222		55.873.259.534	52.858.119.949
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.075.942.180)	(19.538.282.443)
Tài sản cố định vô hình	227	13	746.493.800	746.493.800
Nguyên giá	228		746.493.800	746.493.800
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		-	60.480.000
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	60.480.000
Đầu tư tài chính dài hạn	250		141.741.861.573	142.128.640.303
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết	252	7(d)	137.241.861.573	137.628.640.303
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	7(c)	4.500.000.000	4.500.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		11.252.016	460.927.414
Chi phí trả trước dài hạn	261		8.752.016	458.427.414
Tài sản dài hạn khác	268		2.500.000	2.500.000
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		368.962.265.389	249.851.881.052

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

Công ty Cổ phần MHC

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 01a – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2015 VND	1/1/2015 VND Đã điều chỉnh lại
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		23.433.289.295	58.585.641.763
Nợ ngắn hạn	310		22.038.487.295	57.394.791.763
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	6.858.503.678	9.256.226.874
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		844.485.392	426.472.792
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15(b)	429.296.767	255.393.482
Phải trả người lao động	314		1.619.056.576	2.631.703.286
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	8.664.709.854	17.755.601.089
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		229.027.905	10.909.091
Phải trả ngắn hạn khác	319	17	2.492.378.919	7.099.902.399
Vay ngắn hạn	320	18	762.000.000	19.800.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		139.028.204	158.582.750
Nợ dài hạn	330		1.394.802.000	1.190.850.000
Phải trả dài hạn khác	337		242.702.000	1.190.850.000
Vay dài hạn	338	18	1.152.100.000	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		345.528.976.094	191.266.239.289
Vốn chủ sở hữu	410	19	345.528.976.094	191.266.239.289
Vốn cổ phần	411	20	271.109.080.000	135.555.140.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		271.109.080.000	135.555.140.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	19	28.679.580.000	24.001.910.000
Cổ phiếu quỹ	415	20	(1.200.000)	(1.200.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418	21	8.712.225.710	8.712.225.710
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	19	37.029.290.384	22.998.163.579
- Lợi nhuận/(lỗ) lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		19.625.392.173	(47.647.738.010)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		17.403.898.211	70.645.901.589
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		368.962.265.389	249.851.881.052

Ngày 27 tháng 8 năm 2015

Người lập:



Lê Thị Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:



Nguyễn Thị Lan Anh
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Hoàng Duy Anh
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

Công ty Cổ phần MHC

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

Mẫu B 02a – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2015 VND	30/6/2014 VND Đã điều chỉnh lại
Doanh thu cung cấp dịch vụ	01	23	33.386.187.365	40.895.826.052
Giá vốn hàng bán	11	24	31.591.541.826	28.488.501.270
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		1.794.645.539	12.407.324.782
Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	2.924.152.271	3.803.054.933
Chi phí tài chính	22	26	6.722.085.584	1.304.442.152
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		957.058.796	1.028.262.601
Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	24	7(d)	19.603.904.098	13.389.517.401
Chi phí bán hàng	25		-	310.127.526
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		3.587.942.507	10.236.493.681
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		14.012.673.817	17.748.833.757
Thu nhập khác	31	27	897.079.645	7.218.436.712
Chi phí khác	32	28	(3.502.373.507)	2.028.165.139
Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		4.399.453.152	5.190.271.573
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		18.412.126.969	22.939.105.330
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	1.008.228.758	1.302.493.168
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		17.403.898.211	21.636.612.162
Phân bổ:				
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		17.403.898.211	19.417.971.177
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	2.218.640.985
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	776	1.432

Ngày 27 tháng 8 năm 2015

Người lập:



Lê Thị Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:



Nguyễn Thị Lan Anh
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Hoàng Duy Anh
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

Công ty Cổ phần MHC**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (Phương pháp gián tiếp)****Mẫu B 03a – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
		30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	18.412.126.969	22.939.105.330
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	1.092.918.334	1.550.847.233
Các khoản dự phòng (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	03	4.896.590.761	59.150.652
Lãi từ hoạt động đầu tư	04	(50.522.612)	69.582.496
Chi phí lãi vay	05	(21.243.196.880)	(15.207.603.097)
	06	957.058.796	1.035.612.601
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	4.064.975.368	10.446.695.215
Biến động các khoản phải thu	09	4.016.899.013	508.948.781
Biến động hàng tồn kho	10	1.727.300	1.171.400
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(17.608.166.108)	13.027.204.424
Biến động chi phí trả trước	12	424.436.027	(203.509.363)
Biến động chứng khoán kinh doanh	13	(22.036.648.990)	-
		(31.136.777.390)	23.780.510.457
Tiền lãi vay đã trả	14	(3.457.055.165)	(4.792.137.825)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(295.851.745)	(772.806.997)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	959.059.637
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(19.554.546)	(568.131.541)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(34.909.238.846)	18.606.493.731
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(3.509.918.182)	(363.862.727)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	145.454.545	36.571.256
Tiền chi mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(60.000.000.000)	(8.000.320.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24	-	6.700.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	-	(20.422.720.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	6.132.000.000	7.244.213.271
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27	7.935.967.866	3.910.683.849
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(49.296.495.771)	(10.895.434.351)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

Công ty Cổ phần MHC
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2015 (Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

		Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	Mã số	30/6/2015	30/6/2014
		VND	VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	140.231.610.000	-
Tiền thu từ góp vốn của các nhà đầu tư không kiểm soát tại công ty con	31	-	2.306.274.738
Tiền thu từ đi vay	33	42.513.388.889	5.800.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34	(57.399.288.889)	(23.728.124.010)
Tiền chi trả lợi nhuận cho các nhà đầu tư không kiểm soát tại công ty con	36	-	(669.372.522)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	125.345.710.000	(16.291.221.794)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50	41.139.975.383	(8.580.162.414)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ (Thuyết minh 6)	60	1.996.964.408	41.252.671.766
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	119.263	1.838.517
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 6)	70	43.137.059.054	32.674.347.869

Ngày 27 tháng 8 năm 2015

Người lập:



Lê Thị Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:



Nguyễn Thị Lan Anh
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Hoàng Duy Anh
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

Mẫu B 09a – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần MHC (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 bao gồm Công ty, công ty con và các lợi ích của Công ty trong các công ty liên doanh, liên kết.

(b) Hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh, các hoạt động chính của Công ty và công ty con là:

- Dịch vụ giao nhận kho vận tải hàng hóa;
- Bốc xếp hàng hóa và container;
- Khai thuê hải quan;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Buôn bán, sản xuất tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa; đại lý hàng hải;
- Lai dắt tàu biển;
- Khai thác cảng và kinh doanh bãi container;
- Xây dựng công trình giao thông;
- Dịch vụ cho thuê văn phòng và khu siêu thị;
- Vận tải đường thủy; và
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và công ty con nằm trong phạm vi 12 tháng.

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(d) Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty có 1 công ty con và 3 công ty liên doanh, liên kết (1/1/2015: 1 công ty con và 4 công ty liên doanh, liên kết) được liệt kê như sau:

	% sở hữu và quyền biểu quyết	
	30/6/2015	1/1/2015
▪ Công ty con		
• Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	100%	100%
▪ Công ty liên kết		
• Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức (*)	-	40%
• Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	27,93%	27,93%
• Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh Bất động sản Hà Nội	45,05%	45,05%
▪ Công ty liên doanh		
• Công ty TNHH Hàng Hải Wallem Việt Nam	51%	51%

(*) Ngày 4 tháng 12 năm 2014, Công ty ký hợp đồng chuyển nhượng 40% vốn điều lệ tại Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà. Theo các điều khoản của hợp đồng chuyển nhượng vốn này, Công ty không còn nắm giữ quyền biểu quyết tại Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức kể từ ngày ký kết hợp đồng.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty và công ty con có 65 nhân viên (1/1/2015: 64 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 27 - Báo cáo tài chính giữa niên độ, các quy định có liên quan của Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho báo cáo tài chính giữa niên độ.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty và công ty con là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và công ty con là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

3. Áp dụng Hướng dẫn Chế độ Kế toán Doanh nghiệp mới ban hành

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ Kế toán Doanh nghiệp (“Thông tư 200”). Thông tư 200 thay thế cho quy định về Chế độ Kế toán Doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 200 có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng cho kỳ kế toán năm bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Cùng ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất (“Thông tư 202”). Thông tư 202 thay thế cho các hướng dẫn trước đây trong phần XIII Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính. Thông tư 202 cũng có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng cho kỳ kế toán năm bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, Công ty và công ty con đã áp dụng phi hồi tố các quy định của Thông tư 200. Những thay đổi quan trọng trong chính sách kế toán của Công ty và công ty con và các ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty, nếu có, được trình bày trong các thuyết minh báo cáo tài chính sau đây:

- Ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái (Thuyết minh số 4(b)).
- Lãi trên cổ phiếu (Thuyết minh số 4(r)).

4. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty và công ty con áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(iii) *Mất quyền kiểm soát*

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Công ty dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác. Bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ nào phát sinh từ sự kiện này đều được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Công ty vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

(iv) *Công ty liên doanh, liên kết*

Công ty liên doanh, liên kết là những công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên doanh, liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu (gọi chung là các đơn vị nhận đầu tư đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu). Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Công ty được hưởng trong thu nhập và chi phí của các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể hoặc quyền đồng kiểm soát đối với các đơn vị này. Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư mà Công ty phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Công ty trong đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho đơn vị nhận đầu tư.

(v) *Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất*

Các số dư trong nội bộ tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Công ty tại đơn vị nhận đầu tư.

(vi) *Hợp nhất kinh doanh*

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Công ty. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá thực tế áp dụng cho các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua bán ngoại tệ giữa Công ty hoặc công ty con và ngân hàng thương mại.
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty hoặc công ty con nhận tiền từ khách hàng hoặc đối tác.
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty hoặc công ty con dự kiến thanh toán khoản phải trả đó.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí thanh toán ngay bằng ngoại tệ, tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá mua của ngân hàng nơi Công ty hoặc công ty con thực hiện thanh toán.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày lập báo cáo tài chính được xác định như sau:

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ là tài sản (tiền mặt và phải thu): dùng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty hoặc công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá mua ngoại tệ của chính ngân hàng nơi Công ty hoặc công ty con gửi tiền hoặc mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ là nợ phải trả: dùng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty hoặc công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ.

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(d) Các khoản đầu tư

(i) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các loại chứng khoán được Công ty nắm giữ vì mục đích kinh doanh, tức là mua vào bán ra để thu lợi nhuận trong thời gian ngắn. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua cộng các chi phí mua. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi giá thị trường của chứng khoán giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của chúng. Sau khi khoản dự phòng được lập, nếu giá thị trường của chứng khoán tăng lên thì khoản dự phòng sẽ được hoàn nhập. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của chứng khoán kinh doanh không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khoán này khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(ii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc của Công ty và công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi mà bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

(iii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng.

Công ty và công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(g) Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. BCC có thể được thực hiện dưới hình thức cùng nhau xây dựng tài sản hoặc hợp tác trong một số hoạt động kinh doanh. Các bên tham gia trong BCC có thể thỏa thuận chia doanh thu, chia sản phẩm hoặc chia lợi nhuận sau thuế.

Trường hợp BCC chia lợi nhuận sau thuế, các bên phải cử ra một bên để kế toán toàn bộ các giao dịch của BCC, ghi nhận doanh thu, chi phí, theo dõi riêng kết quả kinh doanh của BCC và quyết toán thuế. Nếu BCC quy định các bên khác trong BCC chỉ được phân chia lợi nhuận nếu kết quả hoạt động của BCC có lãi, đồng thời phải gánh chịu lỗ, trường hợp này mặc dù hình thức pháp lý của BCC là chia lợi nhuận sau thuế nhưng bản chất của BCC là chia doanh thu, chi phí, các bên thường phải có quyền, điều kiện, khả năng để đồng kiểm soát hoạt động cũng như dòng tiền của BCC. Bên kế toán và quyết toán thuế phải áp dụng phương pháp kế toán BCC chia doanh thu để ghi nhận doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh trong kỳ, đồng thời cung cấp bằng chứng về việc quyết toán thuế cho các bên khác. Các bên khác được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phần doanh thu, chi phí tương ứng với phần mình được chia từ BCC, báo cáo cơ quan thuế về việc khoản doanh thu, chi phí này đã được thực hiện nghĩa vụ thuế làm căn cứ điều chỉnh số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

(h) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- | | |
|--------------------------|------------|
| ▪ nhà cửa | 6 - 25 năm |
| ▪ dụng cụ văn phòng | 4 năm |
| ▪ phương tiện vận chuyển | 8 năm |

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/IT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(i) Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp được thể hiện theo nguyên giá và không được phân bổ do có thời hạn không xác định. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất.

(j) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty và công ty con nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với giá gốc của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Giá gốc của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Phí hội viên câu lạc bộ chơi golf

Phí hội viên câu lạc bộ chơi golf được ghi nhận theo giá gốc và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 30 năm.

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty và công ty con có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(l) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

(m) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

(n) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(o) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iii) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(p) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(q) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa lãi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(r) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu.

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2015, lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty bao gồm cả số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi, nếu có. Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty được xác định sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi. Thay đổi chính sách kế toán này được áp dụng phi hồi tố.

(s) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty và công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban Giám đốc cho rằng Công ty và công ty con hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh, là dịch vụ kho vận và vận tải hàng hóa và một khu vực địa lý, là Việt Nam do các điều kiện kinh tế, chính trị và pháp luật là tương tự như nhau.

(t) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

5. Điều chỉnh lại số liệu so sánh

Trong quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty đã điều chỉnh hồi tố và phân loại lại một số số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2015 để sửa chữa sai sót trọng yếu trên báo cáo tài chính hợp nhất của các năm trước liên quan đến các nội dung sau:

- Các khoản mục Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã bị phản ánh thừa 6.824.546.728 VND do sai sót trong quá trình tính toán các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu (Điều chỉnh 1).
- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, các khoản mục Thặng dư vốn cổ phần, Vốn khác của chủ sở hữu và Cổ phiếu quỹ đã bị phản ánh thừa với số tiền tương ứng là 16.418.105.588 VND, 103.849.474 VND và 718.023.551 VND; khoản mục Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đã bị phản ánh thiếu với số tiền là 15.803.931.511 VND do sai sót trong hạch toán các bút toán hợp nhất (Điều chỉnh 2).
- Trong Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014, khoản mục Doanh thu hoạt động tài chính đã bị phản ánh thừa và khoản mục Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết đã bị phản ánh thiếu với cùng số tiền 5.904.880.000 VND do Công ty đã trình bày khoản cổ tức và lợi nhuận được chia từ các công ty liên doanh, liên kết trên khoản mục Doanh thu hoạt động tài chính thay vì phản ánh trên khoản mục Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết (Điều chỉnh 3).

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Bảng so sánh số liệu đã trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 1 tháng 1 năm 2015 và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014, trước và sau khi điều chỉnh lại, như sau:

	Như báo cáo trước đây VND	Điều chỉnh 1 VND	Điều chỉnh lại - tăng/(giảm) Điều chỉnh 2 VND	Điều chỉnh 3 VND	Đã điều chỉnh lại VND
Bảng cân đối kế toán hợp nhất					
- tại ngày 1 tháng 1 năm 2015					
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết	144.453.187.031	(6.824.546.728)	-	-	137.628.640.303
Thặng dư vốn cổ phần	40.420.015.588	-	(16.418.105.588)	-	24.001.910.000
Vốn khác của chủ sở hữu	103.849.474	-	(103.849.474)	-	-
Cổ phiếu quỹ	(719.223.551)	-	718.023.551	-	(1.200.000)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	14.018.778.796	(6.824.546.728)	15.803.931.511	-	22.998.163.579
Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất					
- cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014					
Doanh thu hoạt động tài chính	9.707.934.933	-	-	(5.904.880.000)	3.803.054.933
Phản lãi trong công ty liên doanh, liên kết	7.484.637.401	-	-	5.904.880.000	13.389.517.401

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

Mẫu B 09a – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***6. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	30/6/2015 VND	1/1/2015 VND
Tiền mặt	343.586.839	251.674.626
Tiền gửi ngân hàng	4.871.472.215	1.745.289.782
Các khoản tương đương tiền	37.922.000.000	-
	<u>43.137.059.054</u>	<u>1.996.964.408</u>

7. Các khoản đầu tư tài chính**(a) Chứng khoán kinh doanh**

	30/6/2015		1/1/2015			
	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc VND	Dự phòng giảm giá VND	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc VND	Dự phòng giảm giá VND
					Đã phân loại lại	
Cổ phiếu HMMH - Công ty Cổ phần Hải Minh	807.999	22.038.054.573	(4.343.638.990)	99	1.405.583	-
Cổ phiếu Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	5.000	350.000.000	-	5.000	350.000.000	-
Cổ phiếu TMS - Công ty Cổ phần Transimex - Saigon	2	58.355	-	2	58.355	-
		<u>22.388.112.928</u>	<u>(4.343.638.990)</u>		<u>351.463.938</u>	<u>-</u>

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	30/6/2015	1/1/2015
	VND	VND
Tiền gửi có kỳ hạn - ngắn hạn	60.000.000.000	-

Giá trị hợp lý của các khoản tiền gửi có kỳ hạn xấp xỉ bằng giá trị ghi sổ do tính chất ngắn hạn của tài sản tài chính này.

(c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	30/6/2015 và 1/1/2015		Giá gốc
	% sở	% quyền	VND
	hữu	biểu quyết	
Đầu tư góp vốn vào:			
• Công ty Cổ phần Dược phẩm TW3	8,57%	8,57%	4.500.000.000

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bởi vì Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(d) Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết

	Phản lãi/(lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết		Cổ tức được chia VND	Giảm do thanh lý (Thuyết minh 1(d)) VND	Điều chỉnh giảm (*) VND	30/6/2015 VND
	1/1/2015 VND	Đã điều chỉnh lại (Thuyết minh 5) VND				
Đầu tư vào công ty liên kết						
• Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức	10.139.791.422	-	-	(10.139.791.422)	-	-
• Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	121.306.580.529	19.901.776.841	(6.478.120.000)	-	(3.372.771.406)	131.357.465.964
• Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh Bất động sản Hà Nội	2.519.249.125	(53.675.056)	-	-	-	2.465.574.069
Đầu tư vào công ty liên doanh						
• Công ty TNHH Hàng Hải Wallem Việt Nam	3.663.019.227	(244.197.687)	-	-	-	3.418.821.540
	137.628.640.303	19.603.904.098	(6.478.120.000)	(10.139.791.422)	(3.372.771.406)	137.241.861.573

(*) Trong kỳ, Công ty thực hiện điều chỉnh giảm giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tương ứng với mức giảm giá trị tài sản thuần của công ty liên kết này do việc phân chia lợi nhuận cho các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh và do việc phân bổ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối vào các quỹ Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ Hội đồng Quản trị theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của công ty liên kết này tại ngày 24 tháng 4 năm 2015.

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

8. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**(a) Phải thu khách hàng chi tiết theo người mua có số dư lớn**

	30/6/2015	1/1/2015
	VND	VND
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (Thuyết minh 34)	43.404.539.000	45.404.539.000
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô	5.516.183.019	5.516.183.019
Các khách hàng khác	8.174.703.990	8.090.982.241
	57.095.426.009	59.011.704.260

(b) Phải thu của khách hàng là bên liên quan

	30/6/2015	1/1/2015
	VND	VND
Công ty TNHH Cảng Hải An	1.506.884.085	1.761.366.979
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	36.219.205	58.654.574
Công ty TNHH Hàng Hải Wallem Việt Nam	-	1.461.966
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	-	90.750.000
Công ty Cổ phần Đóng tàu Hải An	100.000.000	100.000.000
	1.643.103.290	2.012.233.519

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không tính lãi và có thể thu hồi khi có yêu cầu.

9. Phải thu ngắn hạn khác

	30/6/2015	1/1/2015
	VND	VND
Lợi nhuận được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh (Thuyết minh 11)	1.985.290.524	-
Lãi tiền gửi ngân hàng dự thu	1.415.421.793	-
Phải thu khác	4.403.487.218	3.785.235.335
	7.804.199.535	3.785.235.335

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

10. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi

	30/6/2015		1/1/2015	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND
Nợ quá hạn				
▪ Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô	trên 3 năm	5.516.183.019	trên 3 năm	5.516.183.019
▪ Công ty Cổ phần Du lịch và Vận tải Dương Đông	trên 3 năm	1.846.428.831	trên 3 năm	1.846.428.831
▪ Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Sông Đào	trên 3 năm	328.000.000	trên 3 năm	328.000.000
▪ Công ty Giao thông Vận tải Quyết Tiến	trên 3 năm	238.100.000	trên 3 năm	238.100.000
▪ Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao	trên 3 năm	110.000.000	trên 3 năm	110.000.000
▪ Công ty TNHH MTV Hàng Hải Hà Nội Phía Nam	trên 3 năm	1.330.893.473	trên 2 năm	1.330.893.473
▪ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Việt Nam	trên 3 năm	379.608.500	trên 2 năm	379.608.500
▪ Công ty Cổ phần Sản xuất Kính Quảng Ninh	trên 3 năm	157.200.000	trên 3 năm	157.200.000
▪ Công ty TNHH MTV Vận tải Quốc Huy	trên 3 năm	125.851.000	trên 3 năm	125.851.000
Các khoản nợ xấu và nợ khó đòi khác		1.819.270.272	1.819.270.272	1.819.270.272
		11.851.535.095		11.851.535.095
		11.353.518.298		10.800.566.527

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***11. Phải thu dài hạn khác**

	30/6/2015 VND	1/1/2015 VND
Góp vốn tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh	10.000.000.000	10.000.000.000

Ngày 25 tháng 9 năm 2014, Công ty tham gia Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 16/HĐHTKD về việc góp vốn đầu tư và khai thác tàu chở container với 5 đối tác, bao gồm: Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An, Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức, Công ty Cổ phần Transimex - Sài Gòn, Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An và Công ty Cổ phần Hàng Hải MACS. Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh này, các bên cam kết cùng hợp tác tổ chức kinh doanh, cùng phân chia lợi nhuận và gánh chịu mọi tổn thất và rủi ro, nếu có, từ hoạt động kinh doanh tàu chở container nói trên tương ứng với tỷ lệ vốn góp và các quy định trong hợp đồng hợp tác kinh doanh. Thời hạn tối thiểu của hợp đồng hợp tác kinh doanh là 5 năm và có thể được gia hạn thêm nếu các bên có thỏa thuận bằng văn bản.

Công ty ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh của mình phần doanh thu, chi phí và thuế thu nhập doanh nghiệp của hoạt động khai thác tàu chở container theo tỷ lệ vốn góp của Công ty trong hợp đồng hợp tác kinh doanh.

12. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa VND	Dụng cụ văn phòng VND	Phương tiện vận chuyển VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá				
Số dư đầu kỳ	38.530.325.770	52.074.000	14.275.720.179	52.858.119.949
Tăng trong kỳ	-	-	3.570.398.182	3.570.398.182
Thanh lý	-	-	(555.258.597)	(555.258.597)
Số dư cuối kỳ	38.530.325.770	52.074.000	17.290.859.764	55.873.259.534
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu kỳ	6.563.947.939	52.074.000	12.922.260.504	19.538.282.443
Khấu hao trong kỳ	774.359.142	-	318.559.192	1.092.918.334
Thanh lý	-	-	(555.258.597)	(555.258.597)
Số dư cuối kỳ	7.338.307.081	52.074.000	12.685.561.099	20.075.942.180
Giá trị còn lại				
Số dư đầu kỳ	31.966.377.831	-	1.353.459.675	33.319.837.506
Số dư cuối kỳ	31.192.018.689	-	4.605.298.665	35.797.317.354

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 có các tài sản có nguyên giá 12.986 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2015: 11.976 triệu VND).

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 3.442 triệu VND (1/1/2015: 31.930 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay dài hạn của Công ty và công ty con (Thuyết minh 18).

13. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 52, tờ bản đồ số 13, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Công ty không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất không xác định thời hạn.

14. Phải trả người bán ngắn hạn**(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn**

	30/6/2015 VND	1/1/2015 VND
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	988.817.357	1.188.817.357
Công ty Bảo Minh Bến Thành	-	1.129.920.708
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	370.495.640	536.141.700
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Thanh Thảo	308.990.000	550.440.000
Công ty TNHH Thương mại Lê Anh Quân	300.322.000	675.118.900
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Cửu Long	405.150.000	405.150.000
Các nhà cung cấp khác	4.484.728.681	4.770.638.209
	6.858.503.678	9.256.226.874

(b) Số nợ quá hạn chưa thanh toán

	30/6/2015 VND	1/1/2015 VND
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Cửu Long	405.150.000	405.150.000
Hãng Đăng kiểm Germanischer Lloyd	358.062.505	382.740.155
ISS Machinery Services	390.414.184	393.574.448
Howe Robinson & Co. Ltd	291.022.820	285.650.584
Trường Cao Đẳng Hàng Hải	247.584.025	247.584.025
Các nhà cung cấp khác	800.851.841	793.106.182
	2.493.085.375	2.507.805.394

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước****(a) Thuế và các khoản phải thu Nhà nước**

	1/1/2015 VND	Số phải thu trong kỳ VND	Số đã được khấu trừ trong kỳ VND	30/6/2015 VND
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	364.573.648	1.583.032.070	(1.109.734.684)	837.871.034
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	575.072.153	-	(1.000.000)	574.072.153

(b) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2015 VND	Số phải trả trong kỳ VND	Số đã nộp/ đã được khấu trừ trong kỳ VND	30/6/2015 VND
Thuế thu nhập cá nhân	49.473.826	67.207.760	(52.973.777)	63.707.809
Thuế giá trị gia tăng	47.758.868	1.543.356.252	(1.543.356.252)	47.758.868
Thuế thu nhập doanh nghiệp	58.481.246	439.781.047	(295.851.745)	202.410.548
Các loại thuế khác	99.679.542	18.740.000	(3.000.000)	115.419.542
	255.393.482	2.069.085.059	(1.895.181.774)	429.296.767

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	30/6/2015 VND	1/1/2015 VND
Chi phí chuyển nhượng giá trị tài sản trên đất - Bến số 2 Cảng tổng hợp Dung Quất	7.268.181.818	13.193.993.225
Chi phí lãi vay	-	3.019.918.591
Các khoản trích trước khác	1.396.528.036	1.541.689.273
	8.664.709.854	17.755.601.089

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***17. Phải trả ngắn hạn khác****(a) Phải trả ngắn hạn khác**

	30/6/2015	1/1/2015
	VND	VND
Nhận tiền ứng trước từ hợp đồng chuyển nhượng vốn (Thuyết minh 7(d))	-	2.628.000.000
Phải trả khác cho các bên liên quan	1.503.000.000	3.360.936.076
Các khoản phải trả, phải nộp khác	989.378.919	1.110.966.323
	<hr/>	<hr/>
	2.492.378.919	7.099.902.399

(b) Số nợ quá hạn chưa thanh toán

	30/6/2015	1/1/2015
	VND	VND
Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh Bất Động Sản Hà Nội	1.503.000.000	1.503.000.000
Phải trả khác	739.242.534	760.075.867
	<hr/>	<hr/>
	2.242.242.534	2.263.075.867

(c) Phải trả khác cho các bên liên quan

	30/6/2015	1/1/2015
	VND	VND
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức	-	1.857.936.076
Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh Bất Động Sản Hà Nội	1.503.000.000	1.503.000.000
	<hr/>	<hr/>
	1.503.000.000	3.360.936.076

Phải trả các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả khi được yêu cầu.

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)****Mẫu B 09a - DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***18. Vay ngắn hạn và dài hạn**

	1/1/2015 VND	Tăng trong kỳ VND	Giảm trong kỳ VND	30/6/2015 VND
Vay ngắn hạn	5.800.000.000	40.230.388.889	(46.030.388.889)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	14.000.000.000	762.000.000	(14.000.000.000)	762.000.000
	19.800.000.000	40.992.388.889	(60.030.388.889)	762.000.000

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	30/6/2015 VND	1/1/2015 VND
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức Ông Hoàng Duy Anh	VND	6,8%	-	3.000.000.000
	VND	12%	-	2.800.000.000
			-	5.800.000.000

Các khoản vay ngắn hạn của Công ty không có tài sản đảm bảo.

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	30/6/2015 VND	1/1/2015 VND
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Láng Hạ	VND	Thả nổi	2015	-	14.000.000.000
Ngân hàng Liên doanh Việt Nga - Chi nhánh Hải Phòng	VND	8%	2017-2018	1.914.100.000	-
				1.914.100.000	14.000.000.000
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng				(762.000.000)	(14.000.000.000)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng				1.152.100.000	-

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, các khoản vay dài hạn của Công ty và công ty con được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 3.422 triệu VND (1/1/2015: 31.930 triệu VND) (Thuyết minh 12).

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

19. Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
<i>Số dư tại ngày 1/1/2014</i>	135.555.140.000	33.778.244.252 (9.776.334.252)	103.849.474 (103.849.474)	9.316.300.174 9.315.100.174	2.365.477.900	6.346.747.810	(56.424.268.612)	112.408.890.650
<i>- đã báo cáo trước đây</i>								
<i>Điều chỉnh lại</i>							8.776.530.602	8.211.447.050
Số dư tại ngày 1/1/2014	135.555.140.000	24.001.910.000	-	(1.200.000)	2.365.477.900	6.346.747.810	(47.647.738.010)	120.620.337.700
<i>- đã điều chỉnh lại</i>								
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	-	-	19.417.971.177	19.417.971.177
Số dư tại ngày 30/6/2014	135.555.140.000	24.001.910.000	-	(1.200.000)	2.365.477.900	6.346.747.810	(28.229.766.833)	140.038.308.877
<i>- đã điều chỉnh lại</i>								
<i>Số dư tại ngày 1/1/2015</i>	135.555.140.000	24.001.910.000	-	(1.200.000)	2.365.477.900	6.346.747.810	22.998.163.579	191.266.239.289
<i>- đã điều chỉnh lại (Thuyết minh 5)</i>								
<i>Phân loại lại - Thuyết minh 35</i>					6.346.747.810	(6.346.747.810)	-	-
Số dư tại ngày 1/1/2015	135.555.140.000	24.001.910.000	-	(1.200.000)	8.712.225.710	-	22.998.163.579	191.266.239.289
<i>- đã điều chỉnh lại và phân loại lại</i>								
Phát hành cổ phiếu	135.553.940.000	4.677.670.000	-	-	-	-	-	140.231.610.000
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	-	-	17.403.898.211	17.403.898.211
Phân bổ các quỹ tại công ty liên kết (Thuyết minh 7(d))	-	-	-	-	-	-	(3.372.771.406)	(3.372.771.406)
Số dư tại ngày 30/6/2015	271.109.080.000	28.679.580.000	-	(1.200.000)	8.712.225.710	-	37.029.290.384	345.528.976.094

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

20. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	30/6/2015		1/1/2015	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	27.110.908	271.109.080.000	13.555.514	135.555.140.000
Vốn cổ phần đã phát hành Cổ phiếu phổ thông	27.110.908	271.109.080.000	13.555.514	135.555.140.000
Cổ phiếu quỹ Cổ phiếu phổ thông	120	1.200.000	120	1.200.000
Số cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông	27.110.788	271.107.880.000	13.555.394	135.553.940.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

21. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai. Khi quỹ được sử dụng để phát triển kinh doanh, khoản tiền đã sử dụng được chuyển sang Vốn cổ phần.

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Nợ khó đòi đã xử lý

	Nguyên nhân xóa sổ	Năm xóa sổ	30/6/2015 và 1/1/2015 VND
Bransford International Ltd	Nợ đọng kéo dài	2013	1.510.085.635
Công ty TNHH Đèn hình Orion Hanel	Doanh nghiệp phá sản	2012	1.007.000.000
Far Shipping Lines Pte Ltd	Nợ đọng kéo dài	2013	832.800.000
Tổng Công ty Xây dựng Số 1	Nợ đọng kéo dài	2012	353.441.000
Obayashi Corporation	Nợ đọng kéo dài	2013	671.955.900
Các khoản nợ khó đòi khác	Nợ đọng kéo dài	2012	1.406.380.106
			5.781.662.641

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

23. Doanh thu cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Doanh thu vận tải	9.345.080.452	37.954.897.410
Doanh thu cho thuê văn phòng, kho bãi, cầu bến	2.030.862.763	1.520.574.097
Doanh thu dịch vụ khác	3.637.801.017	1.420.354.545
Doanh thu được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh (Thuyết minh 11)	18.372.443.133	-
	33.386.187.365	40.895.826.052

24. Giá vốn hàng bán

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Giá vốn dịch vụ vận tải	8.021.564.860	24.976.202.414
Giá vốn cho thuê văn phòng, kho bãi, cầu bến	4.804.965.429	2.270.381.351
Giá vốn dịch vụ khác	2.946.306.639	1.241.917.505
Giá vốn được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh (Thuyết minh 11)	15.818.704.898	-
	31.591.541.826	28.488.501.270

25. Doanh thu hoạt động tài chính

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND Đã điều chỉnh lại
Lãi tiền gửi	2.153.560.359	680.210.335
Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính	-	2.115.786.729
Cổ tức được chia	720.069.300	931.089.700
Lãi chênh lệch tỷ giá	50.522.612	75.968.169
	2.924.152.271	3.803.054.933

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

Mẫu B 09a – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***26. Chi phí tài chính**

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Chi phí lãi vay	957.058.796	1.028.262.601
Lỗ từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính	1.379.791.422	-
Lỗ do mua bán chứng khoán kinh doanh	40.500.000	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.096.376	276.179.551
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	4.343.638.990	-
	6.722.085.584	1.304.442.152

27. Thu nhập khác

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Hoàn nhập chi phí lãi vay được miễn giảm	250.000.000	6.751.148.519
Chuyển nhượng thẻ hội viên câu lạc bộ golf	501.625.100	-
Lãi thanh lý tài sản cố định	145.454.545	-
Các khoản thu nhập khác	-	467.288.193
	897.079.645	7.218.436.712

28. Chi phí khác

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Điều chỉnh giảm chi phí chuyển nhượng giá trị tài sản trên đất - Bến số 2 Cảng tổng hợp Dung Quất (*)	(3.601.807.976)	-
Xóa sổ chi phí thiết kế của dự án dừng đầu tư	-	1.940.819.250
Các khoản chi phí khác	99.434.469	87.345.889
	(3.502.373.507)	2.028.165.139

- (*) Trong năm 2014, Công ty đã ghi nhận khoản thu nhập khác trị giá 51.441 triệu VND và chi phí khác trị giá 13.809 triệu VND cho giao dịch chuyển nhượng giá trị tài sản trên đất - Bến số 2 Cảng tổng hợp Dung Quất cho Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (“PTSC”). Theo Phụ lục hợp đồng ngày 4 tháng 5 năm 2015, Công ty và PTSC thống nhất giảm bớt một hạng mục cần bàn giao. Theo đó, Công ty điều chỉnh giảm khoản chi phí thuần (sau khi đối trừ với khoản điều chỉnh giảm thu nhập khác) đã trích trước trong năm 2014 cho hạng mục này.

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***29. Chi phí kinh doanh theo yếu tố**

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Chi phí nhân công	4.466.096.694	11.915.076.194
Chi phí khấu hao	1.092.918.334	1.550.847.233
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.163.739.023	22.477.734.698
Chi phí bằng tiền khác	2.638.025.384	3.091.464.352
Giá vốn được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh (Thuyết minh 11)	15.818.704.898	-
	35.179.484.333	39.035.122.477

30. Thuế thu nhập**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ hiện hành	239.198.002	1.302.493.168
Thuế thu nhập doanh nghiệp được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh (Thuyết minh 11)	568.447.711	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp trích lập thiếu trong năm trước	200.583.045	-
	1.008.228.758	1.302.493.168

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	18.412.126.969	22.939.105.330
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	4.050.667.933	5.046.603.173
Ảnh hưởng của chi phí không được khấu trừ thuế	21.082.858	199.400.587
Lỗ tính thuế được sử dụng	(3.264.105.078)	(3.943.510.592)
Thuế thu nhập doanh nghiệp trích lập thiếu trong năm trước	200.583.045	-
	1.008.228.758	1.302.493.168

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***(c) Thuế suất áp dụng**

Công ty và công ty con có nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước thuế thu nhập theo mức thuế suất 22% cho năm 2014 và 2015, và mức này sẽ giảm xuống 20% từ năm 2016.

31. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho kỳ kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền là 22.441.828 cổ phiếu (giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014: 13.555.514 cổ phiếu), chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Lợi nhuận thuần trong kỳ	17.403.898.211	19.417.971.177
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	17.403.898.211	19.417.971.177

(*) Cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty không ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận thuần trong kỳ phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi do Đại hội đồng cổ đông của Công ty họp ngày 15 tháng 4 năm 2015 không đề cập tới kế hoạch trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm 2015. Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông sẽ giảm khi Công ty trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi.

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành kỳ trước mang sang	13.555.514	13.555.514
Ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu trong kỳ	8.886.314	-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông trong kỳ	22.441.828	13.555.514

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty không có các cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm.

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09a -- DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/IT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

32. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong kỳ Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Các công ty liên quan		
<i>Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An</i>		
Nhận và trả tiền gốc vay	-	5.800.000.000
Chi phí lãi vay	-	66.538.889
Cổ tức được chia	6.478.120.000	5.889.200.000
<i>Công ty TNHH Cảng Hải An</i>		
Doanh thu dịch vụ cho thuê văn phòng	1.207.665.081	978.207.423
<i>Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An</i>		
Doanh thu dịch vụ cho thuê văn phòng	202.876.840	-
Thành viên Ban Giám đốc		
Tiền lương và thưởng	162.425.000	108.400.000
Nhận tiền gốc vay - Ông Hoàng Duy Anh	100.000.000	-
Trả tiền gốc vay - Ông Hoàng Duy Anh	2.900.000.000	-
Chi phí lãi vay - Ông Hoàng Duy Anh	56.600.000	-
Thành viên Hội đồng Quản trị		
Thù lao	272.000.000	199.000.000
Nhận và trả tiền gốc vay - Ông Chu Nguyên Bình	5.000.000.000	-
Chi phí lãi vay - Ông Chu Nguyên Bình	35.000.000	-

33. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư và tài chính

	Giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2015 VND	30/6/2014 VND
Bù trừ khoản vay với công nợ phải thu Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức	3.000.000.000	-

34. Sự kiện sau ngày trên bảng cân đối kế toán

Ngày 9 tháng 7 năm 2015, Công ty đã nhận được số tiền 43.234 triệu VND từ Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam liên quan tới việc thanh toán khoản phải thu từ giao dịch chuyển nhượng giá trị tài sản trên đất - Bến số 2 Cảng tổng hợp Dung Quất (Thuyết minh 8(a)).

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (tiếp theo)**

Mẫu B 09a – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***35. Số liệu so sánh**

Như đã trình bày trong Thuyết minh 3, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 Công ty áp dụng Thông tư 200 và Thông tư 202. Do việc thay đổi chính sách kế toán này, việc trình bày một số khoản mục báo cáo tài chính có thay đổi. Một số số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2015 đã được phân loại lại để phù hợp với quy định trong Thông tư 200 và Thông tư 202 về trình bày báo cáo tài chính. Bảng so sánh số liệu đã trình bày trong kỳ trước, trước và sau khi được phân loại lại như sau:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

	1/1/2015 (phân loại lại) VND	1/1/2015 (theo báo cáo trước đây) VND
Chứng khoán kinh doanh	351.463.938	-
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	351.463.938
Quỹ đầu tư phát triển	8.712.225.710	2.365.477.900
Quỹ dự phòng tài chính	-	6.346.747.810

Ngày 27 tháng 8 năm 2015

Người lập:

Lê Thị Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:

Nguyễn Thị Lan Anh
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Hoàng Duy Anh
Tổng Giám đốc